

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ CÀ MAU**  
**TỈNH CÀ MAU**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2022

*“V/v xin ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Thẩm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

***- T ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Chương - Là T ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1980.

*Địa chỉ:* Số 107, đường L, khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959; *địa chỉ:* Đường H, khóm 6, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*- Bị đơn:* Chị Phùng Hồng T, sinh năm 1983.

*Địa chỉ:* Số 406, ấp 1, xã T, thành phố C, Cà Mau;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Phùng Hồng T đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại UBND phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện anh H và chị T không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh H yêu cầu xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Phùng Hồng T có 02

người con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 27/9/2016; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2020. Hiện cháu Kh đang sống với anh H. Cháu Ng đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng có tài sản chung là 24 chỉ vàng 24K, là vàng cưới, nhưng đã tiêu xài hết 04 chỉ, còn 20 chỉ vàng 24K. Khi ly hôn anh H yêu cầu chia đôi tài sản trên mỗi người một nửa. Anh H đang giữ 20 chỉ vàng 24K, nên anh H đồng ý giao lại cho chị T 10 chỉ vàng 24K. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng B trình bày về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nguyên đơn: Hiện nay nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H có công việc, có thu nhập và nhà ở ổn định nên có đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H về việc giao 02 người con chung của anh H và chị T cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Tiến H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Phùng Hồng T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Phùng Hồng T và anh Nguyễn Tiến H đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện anh H và chị T không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Phùng Hồng T và anh Nguyễn Tiến H có 02 người con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 27/9/2016; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2020. Hiện cháu Kh đang sống với anh H. Cháu Ng đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng còn tài sản chung là 20 chỉ vàng 24K, là vàng cưới, hiện anh H đang giữ. Khi ly hôn, chị T yêu cầu chia đôi số tài sản trên cho chị T và anh H, mỗi người một nửa. Hiện anh H đang giữ 20 chỉ vàng 24K này, nên chị T yêu cầu anh H có trách nhiệm giao lại cho chị T 10 chỉ vàng 24K. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Về nợ chung: Chị Phùng Hồng T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn chị Phùng Hồng T vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Anh Nguyễn Tiến H và chị Phùng Hồng T đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại UBND phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Anh H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, do đó anh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị T. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy: Việc anh H yêu cầu xin ly hôn với chị T và được chị T đồng ý, đây là ý chí tự nguyện của anh, chị và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cho anh H ly hôn với chị T.

[3] Anh Nguyễn Tiến H và chị Phùng Hồng T có 02 người con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 27/9/2016; Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2020. Khi ly hôn, anh H và chị T đều yêu cầu được nuôi 02 người con chung. Hội đồng xét xử thấy: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên do anh, chị không thống được với nhau về người nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cho anh H, chị T mỗi người nuôi 01 người con chung là phù hợp. Do cháu Nguyễn Đăng Kh hiện đang sống với anh H, nên cần giao cháu Kh cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Còn cháu Nguyễn Khánh Ng đang sống với chị T và hiện cháu Ng dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu Ng cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Do anh H, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Anh Nguyễn Tiến H và chị Phùng Hồng T thống nhất xác định: Anh H, chị T còn tài sản chung là 20 chỉ vàng 24K, là vàng cưới, hiện anh H đang giữ. Khi ly hôn, anh H và chị T thống nhất thỏa thuận chia đôi số vàng trên, mỗi người một nửa. Hiện anh H đang giữ 20 chỉ vàng 24K này, nên anh H có trách nhiệm giao lại cho chị T 10 chỉ vàng 24K. Ngoài ra vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Xét sự thỏa thuận của anh H, chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Buộc anh H có trách nhiệm giao lại cho chị T nửa phần tài sản chung là 10 chỉ vàng 24K.

[5] Anh H, chị T xác định anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi mở phiên tòa, nên các đương sự chỉ

chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia, đồng thời nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều: 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến H, cho anh Nguyễn Tiến H ly hôn với chị Phùng Hồng T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 27/9/2016 cho anh Nguyễn Tiến H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 20/01/2020 cho chị Phùng Hồng T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc anh Nguyễn Tiến H có trách nhiệm giao lại cho chị Phùng Hồng T 10 chỉ vàng 24K.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tài sản trên, thì người phải thi hành án phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/02/2022, anh H có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000928 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được cHển thu nộp ngân sách nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, anh Nguyễn Tiến H và chị Phùng Hồng T mỗi người phải nộp 1.394.000 đồng (chưa nộp).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm